

Số: 26 /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 905/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

2. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Báo và PTTH QT;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.Ph MS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

UBND tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ quy định tại khoản 1 điều này thành danh mục; tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

3. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

4. Thông báo tuyển chọn, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn; mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho

tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn theo quy định tại Điều 10 và khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

5. Cử đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

6. Thông báo kết quả tuyển chọn, tiếp nhận hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ hoàn thiện và báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

7. Tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ hoàn thiện và báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

8. Phê duyệt kết quả tuyển chọn (tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ) theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

9. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin kết quả tuyển chọn theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

10. Hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và thông báo tới tổ chức chủ trì theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

11. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

12. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra; xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

13. Quyết định việc thay đổi các nội dung bao gồm: Tên nhiệm vụ, mục tiêu và sản phẩm của nhiệm vụ; việc mua sắm thiết bị, máy móc, nguyên liệu, vật liệu; kinh phí thực hiện nhiệm vụ; thời gian thực hiện nhiệm vụ; tổ chức chủ trì nhiệm vụ; Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

14. Tiếp nhận báo cáo của tổ chức chủ trì và xem xét, quyết định việc giảm dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

15. Chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

16. Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, xác nhận tình trạng hồ sơ; Thông báo bằng văn bản đến tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

17. Tiếp nhận Báo cáo thẩm định sản phẩm của Tổ chuyên gia gửi đến theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

18. Xem xét xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 29 và Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

Chương III

MỘT SỐ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 4. Giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được giao trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 và Điều 31 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

2. Nguyên tắc, điều kiện tham gia xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; Hồ sơ đăng ký tham gia giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn giao trực tiếp và Tổ thẩm định nhiệm vụ; Việc phê duyệt kết quả giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc, công khai thông tin, hủy kết quả giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chứa bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN.

Điều 5. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (gọi là nghiệm thu cơ sở) trước khi nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu cơ sở bao gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; Các sản phẩm theo yêu cầu của hợp đồng; Các tài liệu liên quan khác.

3. Thành phần, số lượng thành viên hội đồng đánh giá, trình tự, thủ tục đánh giá nghiệm thu cơ sở do Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ quyết định.

4. Kết quả đánh giá nghiệm thu cơ sở được lập thành biên bản theo Mẫu,

VI.11-BB.HĐNT tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

Điều 6. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Việc quyết toán và thanh lý hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.